

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

Số: 960 /QĐ - UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 18 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương chuyển nguồn kinh phí và nhiệm vụ chi
của kế hoạch năm 2015 sang thực hiện năm 2016.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước (Sửa đổi) ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước hàng năm; Công văn số 18761/BTC-ĐT ngày 17/12/2015 của Bộ Tài chính về thời hạn thực hiện và thanh toán vốn đầu tư kế hoạch năm 2015; Công văn số 19119/BTC-KBNN ngày 23/12/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2015 trên TABMIS;

Căn cứ Quyết định số 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2015 của tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hoá tại Công văn số 673/STC-QLNS.TTK ngày 29/02/2016 về việc: "Đề nghị chuyển nguồn và nhiệm vụ chi năm 2015 sang thực hiện năm 2016 (Đợt 2)",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chuyển nguồn kinh phí và nhiệm vụ chi của kế hoạch năm 2015 sang thực hiện năm 2016 để các ngành, các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung chính như sau:

1. Tổng số nguồn kinh phí năm 2015 chuyển sang thực hiện năm 2016 là: 1.309.779.111.924 đồng (Một nghìn ba trăm lẻ chín tỷ, bảy trăm bảy mươi chín triệu, một trăm mười một nghìn, chín trăm hai mươi bốn đồng).

Bao gồm:

1.1. Nguồn chi đầu tư phát triển: 436.299.529.000 đồng.

1.2. Nguồn chi thường xuyên: 847.007.582.924 đồng.

1.3. Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh: 26.472.000.000 đồng.

2. Tổ chức thực hiện: Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa thực hiện các thủ tục nghiệp vụ để chuyển nguồn và nhiệm vụ chi tại mục 1 nêu trên đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước. Giao Sở Tài chính thông báo cụ thể cho các đơn vị thực hiện.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, các ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ vào nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện; đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



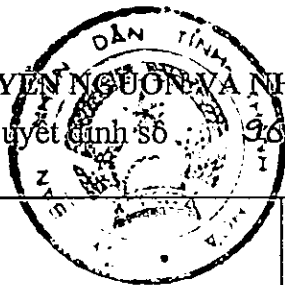
Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT Thn201643 (15).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn



Phụ biểu:

CHI TIẾT CHUYỂN NGUỒN VÀ NHIỆM VỤ CHI NĂM 2015 CHUYỂN SANG NĂM 2016 THỰC HIỆN (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số 960 /QĐ-UBND ngày 18 /3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

	Chỉ tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
A	B	1	2	3
	TỔNG CỘNG:	1.309.779.111.924		
A	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	436.299.529.000		
AI	NGUỒN TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	22.108.970.000		
I	Nguồn tại ngân sách tỉnh	5.000.000.000		
-	Kinh phí cho dự án phát triển, sản xuất lúa gạo tại Thanh Hóa, thuộc Chương trình khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo ND số 210/2013/ND-CP của Chính phủ của Công ty Cổ phần Công Nông nghiệp Tiến Nông	5.000.000.000	QĐ 635/QĐ-UBND ngày 24/02/2016 của UBND tỉnh	Tháng 02/2016 UBND tỉnh có Quyết định phê duyệt phân bổ kinh phí, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
II	Nguồn tại đơn vị	17.108.970.000		
-	Chuyển nguồn số dư nguồn kinh phí dự án " Hỗ trợ phát triển sản xuất, ổn định đời sống dân cư vùng đệm Vườn Quốc gia Bến En và Cúc Phương giai đoạn 2009-2012 của Chi Cục Kiểm Lâm	5.868.758.000	QĐ 105/QĐ-UBND ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh	Hạng mục xây dựng mới hồ Ngọc Bai do có thay đổi về cấp công trình, quy mô, giải pháp nên đơn vị phải trình UBND tỉnh UBND tỉnh quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án và đến ngày 02/02/2016 UBND tỉnh mới có QĐ điều chỉnh, do vậy đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện.
-	Kinh phí các dự án của Chi cục đề điều và Phòng chống lụt bão quản lý	11.240.212.000		
+	Đề kế biển xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương	7.500.000.000	QĐ 1926/QĐ-BKHDT ngày 29/12/2014 của Bộ KH&ĐT; QĐ 105/QĐ-UBND ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh	Dự án đã được cho chủ trương điều chỉnh dự án theo ý kiến chỉ đạo của VP tỉnh ủy tại CV số 146-CV/VPTU ngày 19/11/2015 và của UBND tỉnh tại CV số 12152/UBND-NN ngày 25/11/2015. Hiện nay Chi cục Đề điều và PCLB đang trình Sở NN&PTNT thẩm định dự án điều chỉnh, trình UBND tỉnh phê duyệt. Vì vậy đề nghị chuyển sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện

(Chữ ký)

	Chỉ tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
+	Củng cố và bảo vệ đê biển, đê cửa sông, huyện Nga Sơn (QĐ II) (thuộc Chương trình MTQG về biến đổi khí hậu)	3.740.212.000	QĐ 1223/QĐ-BKHĐT ngày 03/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; QĐ 4306/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND tỉnh	Đây là nguồn vốn thanh toán cho mục công chăm sóc và bảo vệ trồng rừng các năm sau, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện
A2	NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	385.375.275.000		
I	Nguồn tại ngân sách tỉnh	19.738.633.000		
-	Nguồn thu hồi chương trình kiên cố hóa kênh mương GTNT của các huyện nộp trả	19.738.633.000	Theo chứng từ trả nợ của các huyện vào 31/12/2015	Chuyển năm 2016 để trả nợ ngân hàng Phát triển
II	Nguồn tại đơn vị	365.636.642.000		
-	Kinh phí của Trường Đại học Hồng Đức quản lý	32.000.000.000	QĐ 5471/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh	Ngày 28/12/2015 mới có quyết định giao kinh phí. đề nghị chuyển nguồn sang 2016 để thực hiện
+	Cơ sở 3 - Trường Đại học Hồng Đức	25.000.000.000		
+	TT Giáo dục Quốc Phòng Thanh Hóa: Hạng mục nhà Ký túc Sinh viên số 1 của Trường Đại học Hồng Đức	7.000.000.000		
-	Kinh phí của Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn quản lý	315.417.988.000		Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
+	Cải dịch sông Tuấn Cung - KKT Nghi Sơn	5.175.000.000	QĐ 1346/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của UBND tỉnh	
+	Dự án Đường Đông Tây 4 di Cảng Nghi Sơn	144.376.096.000	QĐ 2681/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của UBND tỉnh	
+	Đầu tư xây dựng các tuyến Giao thông trục chính phía Tây Khu Kinh tế Nghi Sơn	165.866.892.000	QĐ 2016/QĐ-UBND ngày 06/2/2015 của UBND tỉnh	
-	Xây dựng mới nhà 3 tầng; cải tạo nhà đội xe thành nhà công vụ và một số công trình phụ trợ của Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND của Văn phòng UBND tỉnh	169.093.000	105/QĐ-UBND ngày 14/01/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh	3.662.672.000	QĐ 1593/QĐ-UBND ngày 04/5/2015 của UBND tỉnh	-nt-
-	Xử lý khẩn cấp đê hữu sông Thị Long, xã Thanh Thủy, huyện Tĩnh Gia của UBND huyện Tĩnh Gia	3.000.000.000	QĐ 3981/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND tỉnh	Đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện dự án
-	Dự án đầu tư xây dựng công trình: Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ Lâm nghiệp tỉnh Thanh Hóa của Trung tâm Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ Lâm nghiệp	1.812.351.000	QĐ 995/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh	Ngày 12/11/2015 mới phê duyệt điều chỉnh dự án tại QĐ 4666/QĐ- UBND, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện

	Chỉ tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
-	Vốn đối ứng đầu tư cải thiện hệ thống xử lý chất thải cho các bệnh viện thụ hưởng Dự án hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện, vay vốn Ngân hàng thế giới tỉnh Thanh Hóa năm 2015 của Sở Y tế	970.000.000	QĐ 2722/QĐ-UBND, ngày 27/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	Đây là các dự án đối ứng với vốn vay do Bộ Tài chính cấp có thời gian thực hiện từ 2015-2018 nên đề nghị được chuyển nguồn sang 2016 để tiếp tục thực hiện.
-	Kinh phí thực hiện dự án hệ thống cấp nước tưới huyện Tĩnh Gia của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	8.604.538.000	QĐ 3478/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh	Ngày 29/01/2016 UBND tỉnh có Công văn số 1018/UBND-NN điều chỉnh mục tiêu thực hiện dự án, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện
A3	NGUỒN KHÁC	28.815.284.000		
I	Nguồn tại đơn vị	28.815.284.000		
-	Dự án tuyến nối các huyện phía Tây Thanh Hóa của Sở GTVT (Nguồn ứng trước vốn vay của Tập đoàn Điện lực)	28.800.665.000	QĐ 3882/QĐ-UBND ngày 05/10/2015 của UBND tỉnh	Đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện dự án
+	Gói R1-1 của Sở GTVT	6.323.966.000		
+	Gói R1-2 của Sở GTVT	15.997.444.000		
+	Gói R1-3 của Sở GTVT	101.793.000		
+	Gói R2 của Sở GTVT	6.377.462.000		
-	Kinh phí của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn quản lý (Nguồn ứng trước của Tập đoàn dầu khí Việt Nam)	14.619.000		Đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện
+	Dự án đường vào nhà máy xi măng Công Thanh, huyện Tĩnh Gia	12.812.000	QĐ 333/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND tỉnh	
+	Dự án đường vào khu cảng Công Thanh	1.807.000	QĐ 1078/QĐ-UBND ngày 03/02/2015 của UBND tỉnh	
B	CHI THƯỜNG XUYÊN	847.007.582.924		
B1	NGUỒN TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	700.435.402.300		
I	Nguồn tại ngân sách tỉnh	689.127.485.100		
I	Sự nghiệp kinh tế	51.807.600.000		
-	Chính sách miễn giảm Thủy lợi phí (NSTW và NSĐP)	10.119.000.000	QĐ 4766/QĐ-UBND ngày 29/12/2014; QĐ 995/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Kinh phí đo đạc, lập bản đồ địa chính, cắm mốc ranh giới sử dụng đất cho các công ty nông, lâm nghiệp	2.470.000.000	317/BTC-NSNN ngày 08/01/2016 Của Bộ Tài chính	Tháng 01/2016 Trung ương mới bổ sung Kinh phí, đề nghị chuyển sang năm 2016 để thực hiện.

	Chỉ tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
-	Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 755/QĐ-PTg	39.000.000.000	1137/BTC-NSNN ngày 22/01/2016 của Bộ Tài chính	Tháng 01/2016 Trung ương mới bổ sung Kinh phí, đề nghị chuyển sang năm 2016 để thực hiện.
-	Tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014-2020 theo QĐ 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ	104.000.000	CV số 13006/BTC-NSNN ngày 18/9/2015 của BTC	Ngày 04/11/2015 UBND tỉnh có QĐ phân bổ kinh phí số 4552/QĐ-UBND, tuy nhiên ngày 10/11/2015 Bộ Tài chính có Công văn hướng dẫn số 16676/BTC-TCDN, theo đó đối tượng được hỗ trợ tại QĐ 4552/QĐ-UBND không thuộc đối tượng theo hướng dẫn của BTC, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện
-	Kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản theo QĐ 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ	114.600.000	QĐ 995/QĐ-UBND, 25/3/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
2	Sự nghiệp môi trường	14.197.000.000		
-	Kinh phí thực hiện các dự án xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích	14.197.000.000	TB 18525/BTC-NSNN, 15/12/2015 của Bộ Tài chính	Trung ương bổ sung cuối năm, chưa đủ hồ sơ, điều kiện để giao vốn, đề nghị chuyển nguồn sang 2016 để thực hiện
3	Sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề	364.546.601.100		
-	Kinh phí miễn học phí theo NĐ 49/2010/NĐ-CP và 74/2013/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ	290.378.609.100	QĐ 995/QĐ-UBND, 25/3/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Kinh phí thực hiện hỗ trợ học sinh THPT ở vùng có điều kiện KT-XH ĐBKK theo QĐ 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của TTCP	1.710.535.000	CV14751/BTC-NSNN, 20/10/2015 của Bộ Tài chính	-nt-
-	Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học SEQAP (vốn nước ngoài)	719.523.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND, 18/12/2014 của UBND tỉnh	Kinh phí chờ Quyết toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện
-	Hỗ trợ HS bán trú và trường PT dân tộc bán trú theo QĐ 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ	71.737.934.000	QĐ 995/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
4	Sự nghiệp y tế	22.759.707.000		
-	Kinh phí tăng thêm thực hiện chế độ phụ cấp đặc thù trong các cơ sở y tế công lập	8.730.000.000	QĐ 995/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Mua thẻ BHYT cho các đối tượng	7.029.707.000	TB 11470/BTC-NSNN, 20/8/2015; 12572/BTC-NSNN, 09/9/2015	-nt-
-	Kinh phí chi NSNN từ khoản viện trợ còn lại của giai đoạn I thuộc Chương trình hỗ trợ chính sách ngành y tế do EU viện trợ	7.000.000.000	TB 16917/BTC-NSNN ngày 16/11/2015 của Bộ Tài chính	-nt-
5	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	226.379.497.000		

	Chỉ tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
-	Chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ chính sách và tiền điện	21.043.222.000	TB 16182/BTC-NSNN, 02/11/2015 của Bộ Tài chính	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Kinh phí thực hiện hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em 3-5 tuổi	74.603.099.000	QĐ 995/QĐ-UBND, 25/3/2015 của UBND tỉnh; NS huyện nộp trả NS	-nt-
-	Tạm cấp Kinh phí học bổng và mua sắm thiết bị học tập cho người khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013	1.067.840.000	TB 14735/BTC-NSNN, 27/7/2015 của Bộ Tài chính	-nt-
-	Kinh phí thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; Luật Người cao tuổi, Người khuyết tật	117.393.236.000	TB 10204/BTC-NSNN, 02/11/2015 của Bộ Tài chính; NS huyện nộp trả NS	-nt-
-	Chi thưởng Danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	9.982.100.000	TB 18707/BTC-NSNN, 16/12/2015 của Bộ Tài chính	-nt-
-	Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí	790.000.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND, 18/12/2014 của UBND tỉnh	-nt-
-	Đề án Phát triển nghề công tác xã hội	1.500.000.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND, 18/12/2014 của UBND tỉnh	Cuối năm 2015 UBND tỉnh mới có Quyết định phê duyệt báo cáo KTKT 5452/QĐ-UBND ngày 25/12/2015, đề nghị chuyển nguồn năm 2016 để thực hiện.
6	Chi quản lý hành chính	8.150.000.000		
-	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế	8.150.000.000	TB 13987/BTC-NSNN, 28/12/2015; 19520/BTC-NSNN, 30/12/2015 của Bộ Tài chính	Cuối năm 2015 Trung ương mới bổ sung Kinh phí, đề nghị chuyển sang năm 2016 để thực hiện
-	Sử dụng nguồn vốn vốn trung ương hỗ trợ giảm thu cho ngân sách địa phương năm 2014 để thay thế nguồn chi hành chính tại QĐ số 2300/QĐ-UBND ngày 23/6/2015; 4493/QĐ-UBND ngày 02/11/2015; 5508/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh	355.000.000	TB số 12403/BTC-NSNN ngày 07/9/2015 của Bộ Tài chính	
-	Điều chỉnh giảm nguồn chi quản lý hành chính tại QĐ số 2300/QĐ-UBND ngày 23/6/2015; 4493/QĐ-UBND ngày 02/11/2015; 5508/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh	-355.000.000	QĐ số 2300/QĐ-UBND ngày 23/6/2015; 4493/QĐ-UBND ngày 02/11/2015; 5508/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh	
7	Chi Quốc phòng - An ninh	1.287.080.000		
-	Kinh phí tăng dày, tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào	1.287.080.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND, 18/12/2014 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện

	Chi tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
II	Nguồn tại đơn vị	11.307.917.200		
1	Sự nghiệp kinh tế	6.856.624.500		
-	Kinh phí đo đạc, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai của Sở Tài nguyên môi trường	4.825.624.500	QĐ 5342/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh	Cuối năm 2015 UBND tỉnh mới phê duyệt phân bổ Kinh phí, đề nghị chuyển nguồn năm 2016 tiếp tục thực hiện
-	Kinh phí của Chi Cục Điều tra và phòng chống lụt bão quản lý	2.031.000.000	QĐ 77/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh	Đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện dự án
+	Xử lý sạt lở bãi hẹp gần chân đê phía hạ lưu kè Thiệu Tâm, đoạn từ K38+457-K38+953, đê hữu sông Chu, H.Thiệu Hóa	924.000.000		
+	Xử lý nứt dọc mặt đê hữu sông Chu đoạn từ K48+060-48+092 và đoạn từ K46+800-K46+894 xã Thiệu Tân, H.Thiệu Hóa	109.000.000		
+	Xử lý sạt lở thượng lưu kè Cảng Hạ, đoạn từ K18+844-K18+994 đê tả sông Chu xã Thọ Trường, H.Thọ Xuân	998.000.000		
2	Sự nghiệp môi trường	2.881.552.000		
-	Kinh phí xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo lũ ống, lũ quét và sạt lở đất tại các huyện miền núi tỉnh thanh hóa của Sở Tài nguyên và Môi trường	2.881.552.000	QĐ số 2457/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
3	Sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề	712.832.700		
-	Kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học của Sở Giáo dục và đào tạo	712.832.700	QĐ 4548/QĐ-UBND ngày 04/11/2015, QĐ 1475/QĐ-UBND ngày 23/4/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
4	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	471.180.000		
-	Kinh phí chi thưởng cho bà mẹ được tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" của Ban Thi đua khen thưởng	13.780.000	5505/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh	Còn 01 bà mẹ chưa đủ hồ sơ để trao tặng, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện
-	Kinh phí của Trung tâm cung cấp dịch vụ công tác xã hội Thanh Hóa quản lý	457.400.000		
+	Kinh phí thực hiện đề án phát triển nghề công tác xã hội	17.040.000	QĐ 1670/QĐ-UBND ngày 11/5/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
+	Kinh phí đào tạo trình độ đại học hệ vừa học vừa làm	440.360.000	QĐ 1193/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh	-nt-
5	Nguồn Quản lý hành chính	385.728.000		

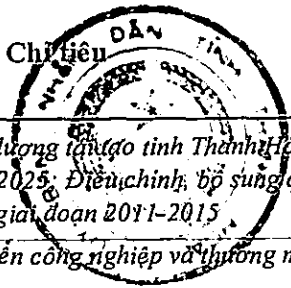
	Chỉ tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
-	Hoàn thiện hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính tỉnh của Sở Nội vụ	385.728.000	QĐ 2797/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
B2	NGUỒN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (VỐN SN)	13.471.931.208		
I	Nguồn tại ngân sách tỉnh	325.400.000		
-	Chương trình MTQG an toàn vệ sinh thực phẩm	325.400.000	QĐ 995/QĐ-UBND ngày 23/02/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
II	Nguồn tại đơn vị	13.146.531.208		
1	Chi chương trình MTQG giáo dục và đào tạo	1.923.741.608		
-	Kinh phí tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân của Sở Giáo dục và đào tạo	1.923.741.608	QĐ 1593/QĐ-UBND ngày 04/5/2015 của UBND tỉnh	- Tiếp tục thực hiện các lớp dưỡng theo hợp đồng đã ký với các đơn vị đào tạo. Vì các hợp đồng đào tạo được ký kết theo năm học. - chưa có kết quả đối chiếu bản giao thanh lý hợp đồng.
2	Chương trình MTQG Văn hóa	600.000.000		
-	Kinh phí phục hồi bia và tôn tạo nhà che bia lăng Lê Thái Tông của Ban Quản lý Khu Di tích Lam Kinh	320.000.000	QĐ 1505/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 của UBND tỉnh	Đang làm các thủ tục thanh toán với nhà thầu, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện
-	Kinh phí tu bổ di tích hang Con Moong của Sở Văn hóa thể thao và du lịch	100.000.000	QĐ 1193/QĐ-UBND ngày 8/4/2015 của UBND tỉnh	Số dư tạm ứng, đơn vị đang hoàn chỉnh thủ tục để thanh toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện
-	Kinh phí xây dựng hồ sơ khoa học bảo tồn trò diễn Xuân Phá của Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	180.000.000	QĐ 1505/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
3	CTMTQG việc làm và dạy nghề	10.622.789.600		
-	Kinh phí kiểm định chất lượng xây dựng công trình của Trường Trung cấp Nghề Xây dựng Thanh Hóa	24.500.000	QĐ 1193/QĐ-UBND ngày 8/4/2015 của UBND tỉnh	Số dư tạm ứng, đơn vị đang hoàn chỉnh thủ tục để thanh toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện
-	Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức xã năm 2015 của Sở Nội vụ	55.306.600	QĐ 3384/QĐ-UBND ngày 07/9/2015 của UBND tỉnh	Tổng kết giai đoạn 2010 - 2015, đề chuyển nguồn sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện
-	Kinh phí hỗ trợ lao động đi làm việc tại nước ngoài theo hợp đồng của Sở Lao động thương binh và Xã hội	5.542.983.000	QĐ 1193/QĐ-UBND ngày 8/4/2015; QĐ 1505/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 của UBND tỉnh	Chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện trong năm 2016 và báo cáo bộ chuyển nội dung chi hỗ trợ các Trung tâm Xuất khẩu lao động
-	Mua sắm thiết bị dạy nghề của Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp	5.000.000.000	QĐ 1505/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 của UBND tỉnh	Cuối năm 2015 UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo QĐ 5227/QĐ-UBND ngày 11/12/2015, đề nghị chuyển nguồn sang 2016 để tiếp tục thực hiện
B3	NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỈNH	133.100.249.416		
I	Nguồn tại ngân sách tỉnh	13.833.626.000		

	Chỉ tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
1	Sự nghiệp kinh tế	9.139.504.000		
-	Hỗ trợ phát triển chợ, trung tâm thương mại, hỗ trợ chợ nông thôn	1.121.213.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Hoạt động đối ngoại, xúc tiến, đầu tư thương mại, du lịch	3.933.291.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	-nt-
-	Chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp theo QĐ 3667/QĐ-UBND ngày 18/10/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa	1.000.000.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	-nt-
-	Nguồn thu phạt hành chính trong lĩnh vực chống gian lận thương mại hàng giả	3.085.000.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Tiếp tục thực hiện các dự án xây dựng Trụ sở làm việc các Đội thuộc Chi cục Quản lý thị trường Thanh Hóa
2	Sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề	4.213.190.000		
-	Kinh phí sửa chữa, nâng cấp các Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện	2.500.000.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Hội khỏe Phù đồng lần thứ IX	1.713.190.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	-nt-
3	Sự nghiệp khoa học và công nghệ	119.040.000		
-	Kinh phí chuyển giao ứng dụng tiến bộ Khoa học công nghệ thực hiện các nhiệm vụ, đề tài khoa học quan trọng nhằm phát triển kinh tế - xã hội tỉnh	119.040.000	QĐ 2192/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 của UBND tỉnh	Chuyển nguồn để thực hiện Dự án "nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển kinh tế du lịch gắn với bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa Thanh Hóa trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế"
4	Chi khác	361.892.000		
-	Kinh phí trả lãi phần vốn vay lại của Dự án Cấp nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn dựa trên kết quả 8 tỉnh đồng bằng sông Hồng, vay vốn WB	336.892.000	QĐ 5605/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh	Do Quyết định phê duyệt vào ngày 31/12/2015, về đến cơ quan Tài chính ngày 23/02/2016 nên không kịp thực hiện trong năm 2015, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để chuyển trả cho Bộ Tài chính.
-	Kinh phí tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp nhân ngày Doanh nhân Việt Nam và hỗ trợ Đề án phát triển và nâng cao năng lực quản lý điều hành cho đội ngũ nữ doanh nhân tỉnh Thanh Hóa năm 2015 cho đài PTTH tỉnh	25.000.000	QĐ 4515/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Sử dụng nguồn vốn chi trả nợ gốc và lãi vay Kho bạc Nhà nước để thay thế nguồn chi khác tại QĐ số 942/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh	50.000.000	4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	

	Chỉ tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
-	Điều chỉnh giảm nguồn chi khác tại Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh	-50.000.000	942/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh	
II	Nguồn tại đơn vị	119.266.623.416		
1	Sự nghiệp kinh tế	27.620.120.724		
-	Kinh phí triển khai thực hiện công trình Tuyến đường từ tả ngạn đập Cửa Đạt đi Đập Kiểm lâm sông Khao của Ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên	924.769.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Đang điều chỉnh thiết kế, dự toán, đề nghị chuyển nguồn sang 2016 để thực hiện
-	Kinh phí quy hoạch phát triển được liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa của Sở Y tế	194.700.000	QĐ 1344/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Kinh phí trồng cây tại Khu Di tích lịch sử Pắc Bó tỉnh Cao Bằng của Chi cục Lâm Nghiệp	24.667.260	QĐ 87/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh	-nt-
-	Xây dựng Trụ sở làm việc Đội Quản lý thị trường số 1 và số 16 thuộc Chi cục Quản lý thị trường Thanh Hóa từ nguồn thu phạt VPHC của Chi cục Quản lý thị trường	4.441.272.000	QĐ 3667/QĐ-UBND, 23/9/2015; số 467/QĐ-UBND, 13/10/2015	-nt-
-	Vốn đối ứng Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thanh Hóa của BQL Dự án phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Thanh Hóa	382.516.364	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Dự án thực hiện từ năm 2012-2021, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện.
-	Vốn đối ứng Dự án Cạnh tranh nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa của Ban QLDA Cạnh tranh nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa	60.578.200	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Kinh phí chờ Quyết toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thanh toán.
-	Vốn đối ứng Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Thanh Hóa của BQL Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Thanh Hóa	457.622.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Dự án thực hiện từ năm 2012-2017, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện
-	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT của Thanh tra Sở Giao thông vận tải	872.000.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014; QĐ 5001/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh;	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện.
-	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông của Sở Giao thông vận tải	1.543.360.000	QĐ 2382/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của UBND tỉnh	Hợp đồng mua xe chuyên dùng được thực hiện năm 2016, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện.
-	Các Chương trình, dự án của Vườn quốc gia Bến En quản lý	87.928.000		
+	Chương trình giám sát một số loài động, thực vật quý hiếm	23.055.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện.
+	Dự án bảo tồn và phát triển các loài thực vật quý hiếm	19.822.000		

	Chi tiêu ODA	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
+	Dự án điều tra, đánh giá hiện trạng và bảo tồn loài chim nước tại Vườn Quốc gia Bến En	45.051.000		
-	Vốn đối ứng thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật lắp báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế chi tiết cho dự án đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa	229.800.000	Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của UBND tỉnh	Một số nội dung đang thực hiện dở dang. Đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện
-	Kinh phí xây dựng hồ sơ đề xuất các DA kêu gọi đầu tư từ nguồn vốn ODA của Trung tâm Xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch	499.500.000	Quyết định số 3449/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh	Một số nội dung đang thực hiện dở dang. Đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện
-	Kinh phí hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm chợ an toàn thực phẩm Chợ Đông Thành, TP. Thanh Hóa của Sở Công Thương.	1.178.787.000	QĐ 4816/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh	Nhận dự toán và ký hợp đồng triển khai thực hiện dự án vào cuối tháng 12/2015; Đã tạm ứng cho đơn vị để triển khai thực hiện dự án 30% Hợp đồng = 346.000.000đ theo điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng. Đề nghị chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện năm 2016
-	Kinh phí thực hiện xét tặng nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ tỉnh Thanh Hóa 2015 của Sở Công thương.	155.727.300	QĐ 2954/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh	Việc xét tặng chưa thực hiện xong ở cấp TW, vì vậy chưa có QĐ công nhận nghệ nhân nhân dân và nghệ nhân ưu tú của TTCP, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 tiếp tục thực hiện
-	Vốn đối ứng dự án ngân hàng bò của Hội chữ thập đỏ tỉnh Thanh Hóa	172.000.000	QĐ 1193/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 đang còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện
-	Kinh phí Quy hoạch mạng lưới các trường mầm non, phổ thông tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020 của Sở Giáo dục và đào tạo	280.000.000	QĐ 1344/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của UBND tỉnh	-nt-
-	Kinh phí Xây dựng Trạm Kiểm lâm bán Bầu thuộc Hạt kiểm lâm huyện Quan Hóa của Chi cục Kiểm lâm	394.957.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Dự tạm ứng tại đơn vị, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện
-	Kinh phí Chi đạo vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt bão	55.496.000	-nt-	Năm 2016 đang còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện
-	Kinh phí kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường	6.957.455.700	QĐ 2358/QĐ-UBND ngày 26/6/2015 của UBND tỉnh	Đề nghị chuyển nguồn sang 2016 để hoàn trả ngân sách tỉnh
-	Kinh phí thẩm định giá đất của Sở Tài nguyên và Môi trường	407.602.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Năm 2016 đang còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện
-	Quy hoạch phát triển lĩnh vực xuất bản, bản in phát hành của Sở Thông tin và Truyền thông	151.087.600	QĐ 924/QĐ-UBND ngày 29/3/2015 của UBND tỉnh	-nt-
-	Các dự án quy hoạch của Sở Công thương Thực hiện	300.503.000		

XT

		Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
+	Quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015, định hướng đến năm 2025; Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực tỉnh TH giai đoạn 2011-2015	3.093.000	QĐ 1193/QĐ-UBND ngày 08/4/2015; QĐ 2596/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của UBND tỉnh	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển nguồn sáng 2016 để thực hiện
+	Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp và thương mại tỉnh Thanh Hóa	297.410.000	-nt-	-nt-
-	Các dự án do Sở Xây dựng thực hiện	2.205.053.000	QĐ 2596/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của UBND tỉnh	
+	Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020	68.750.000	QĐ 995/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 đang còn nhiệm vụ chỉ, đề nghị chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện
+	Chương trình phát triển đô thị mới - Đô thị Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chuẩn đô thị loại III	45.205.000	-nt-	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển nguồn sáng 2016 để thực hiện
+	Quy hoạch chung xây dựng hai bên bờ sông Mã đến năm 2030 (Đoạn từ huyện Vĩnh Lộc đến thị xã Sầm Sơn)	400.000.000	-nt-	-nt-
+	Lập quy hoạch chung ĐT Trung tâm vùng huyện Tĩnh Gia Thanh Hóa	4.114.000	QĐ 1193/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển nguồn sáng 2016 để thực hiện
+	Quy hoạch thăm dò, khai thác mỏ đất sét làm gạch ngói nung tuynel trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015, định hướng đến năm 2020	51.000.000	-nt-	-nt-
+	Quy hoạch xây dựng vùng ven biển huyện Hoằng Hóa và Quy hoạch chung đô thị Hải Tiến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	172.465.000	-nt-	-nt-
+	Quy hoạch cấp nước đô thị vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	45.391.000	-nt-	-nt-
+	Quy hoạch thoát nước đô thị vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	45.391.000	-nt-	-nt-
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Kiểu, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025	361.180.000	-nt-	-nt-
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Phúc Do, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025	336.855.000	QĐ 1344/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của UBND tỉnh	-nt-
+	Quy hoạch chung xây dựng Đô thị Cổ Trù, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025	240.112.000	-nt-	-nt-
+	Lập điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Trường Sơn, phường Bắc Sơn (phân khu số 1), thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.	21.986.000	-nt-	-nt-



	Chỉ tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
+	Lập điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1:2000 (nay gọi là QH phân khu- PK số 2), phường Trường Sơn và phường Bắc Sơn thị xã Sầm Sơn.	20.232.000	-nt-	-nt-
+	Lập điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1:2000 (nay gọi là QH phân khu- PK số 3), phường Trung Sơn và thị xã Sầm Sơn tỉnh Thanh Hóa.	22.367.000	-nt-	-nt-
+	Kinh phí lập chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2021-2030	25.260.000	-nt-	-nt-
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Sim - Hợp Thành huyện Triệu Sơn	33.415.000	QĐ 1193/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của UBND tỉnh	Chờ phê duyệt quy hoạch, đề nghị chuyển nguồn sang 2016 để thực hiện
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Thọ Dân-Hợp Thành huyện Triệu Sơn	28.422.000	-nt-	-nt-
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Thiệu huyện Triệu Sơn	35.457.000	-nt-	-nt-
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc	59.906.000	-nt-	Chờ phê duyệt quy hoạch, đề nghị chuyển nguồn sang 2016 để thực hiện, trong đó dự tạm ứng đang hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán 22.150.000 đồng
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Diêm Phố, huyện Hậu Lộc	62.361.000	-nt-	Chờ phê duyệt quy hoạch, đề nghị chuyển nguồn sang 2016 để thực hiện, trong đó dự tạm ứng đang hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán 27.576.000 đồng
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Nghĩa Trang, huyện Hoằng Hóa	17.994.000	-nt-	Chờ phê duyệt quy hoạch, đề nghị chuyển nguồn sang 2016 để thực hiện
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Trường Sơn, huyện Nông Cống	58.379.000	-nt-	Chờ phê duyệt QH, đề nghị chuyển nguồn sang 2016 để thực hiện, trong đó dự tạm ứng đang hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán 24.365.000 đồng
+	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Diên Lư, huyện Bá Thước	48.811.000	-nt-	Chờ phê duyệt QH, đề nghị chuyển nguồn sang 2016 để thực hiện
-	Các dự án do Sở Văn hóa thể thao và Du lịch thực hiện	4.532.511.700		
+	Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch quảng cáo ngoài trời tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	600.000.000	QĐ số 2596/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện.
+	Quy hoạch tổng thể bảo tồn, phát huy giá trị Khu di tích lịch sử Thành Nhà Hồ và vùng phụ cận	790.586.700	QĐ 1344/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của UBND tỉnh	-nt-
+	Quy hoạch các điểm, tuyến du lịch đường sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2035	450.000.000	QĐ 1344/QĐ-UBND ngày 15/4/2016 của UBND tỉnh	-nt-

	Chỉ tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
+	Xây dựng biển quảng cáo tấm lớn tuyến trên chợ hàng hàng không Việt Nam Airlines tại Thanh Hóa	96.168.000	QĐ số 2843/QĐ-UBND ngày 31/7/2015 của UBND tỉnh	-nt-
+	Xây dựng biển quảng cáo tấm lớn tuyến trên chợ hàng hàng không Jetstar Pacific Airlines tại TP. Thanh Hóa và H. Thọ Xuân	792.626.000	QĐ số 3397/QĐ - UBND ngày 08/9/2015 của UBND tỉnh	-nt-
+	Kế hoạch phát triển du lịch Thanh Hóa đến 2020, thực hiện CT hành động quốc gia về du lịch theo QĐ 4099/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh	1.803.131.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh	-nt-
-	Các dự án do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện	1.110.227.600	QĐ 995/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh	
+	Quy hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp tỉnh TH đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	26.500.000	-nt-	Dự tạm ứng tại đơn vị, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện
+	Quy hoạch chi tiết vùng Nam sông Chu	277.366.000	-nt-	-nt-
+	Quy hoạch chi tiết khu bảo tồn Hòn Mê tỉnh Thanh Hóa và công bố quy hoạch	132.000.000	-nt-	Đang chờ công bố quy hoạch, đề nghị chuyển sang năm 2016 tiếp tục thực hiện
+	Quy hoạch khu bảo tồn vùng nước nội địa sông Mã đến năm 2020	442.048.000	-nt-	Năm 2016 đang còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện
+	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020	13.179.600	QĐ số 2596/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của UBND tỉnh	-nt-
+	Quy hoạch phát triển nông nghiệp tỉnh Hòa Phấn - Lào đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025	219.134.000	QĐ 995/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh	-nt-
2	Sự nghiệp văn hóa thông tin	4.962.391.576		
-	Tu bổ, tôn tạo hệ thống bia ký và cải tạo nhà trưng bày, bảo quản hiện vật Khu di tích Lam kinh	450.000.000	723/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước năm 2015 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn	500.000.000	QĐ 1122/QĐ-UBND ngày 02/4/2015 của UBND tỉnh	Do tính chất là phần mềm ứng dụng cần phải đào tạo và chuyển giao, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để tiếp tục triển khai
-	Kinh phí triển khai thí điểm hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc và hệ thống một cửa điện tử đến cấp xã của Sở Thông tin và Truyền thông.	714.312.000	QĐ 4263/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 đang còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện
-	Dự án phục hồi bia và tôn tạo nhà che bia lăng Lê Thái Tông, di tích lịch sử Lam Kinh theo QĐ 2484/QĐ-UBND ngày 05/8/2014 của Ban quản lý Khu di tích Lam kinh	506.994.313	-nt-	Kinh phí chờ quyết toán, trong đó dự tạm ứng đang hoàn thành thủ tục thanh toán 301.000.000 đồng, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện
-	Các dự án do Sở Văn hóa thể thao và Du lịch thực hiện	2.791.085.263		

	Chỉ tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
+	Đề án khai thác và phát triển tuyến du lịch sông Mã tỉnh Thanh Hóa	25.500.000	QĐ số 995/QĐ - UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện
+	Sản xuất sách giới thiệu thuyết minh các tuyến, khu/diễn du lịch trên địa bàn Tỉnh	139.898.000	-nt-	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện
+	Xét tặng nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, nghệ nhân ưu tú	150.000.000	QĐ 2083/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
+	Bổ sung các nội dung Lễ bế mạc năm du lịch quốc gia Thanh Hóa - 2015	1.618.887.263	QĐ 5432/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh	-nt-
+	Lập hồ sơ khoa học các di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn Tỉnh đưa vào danh mục quốc gia	720.000.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh	-nt-
+	Đề án phát triển loại hình du lịch dựa vào cộng đồng tại xã Trí Nang, huyện Lang Chánh	36.800.000	-nt-	-nt-
+	Đề tài khoa học cấp Ngành	100.000.000	-nt-	-nt-
3	Quốc phòng - an ninh	2.000.000.000		
-	Kinh phí mua sắm trang thiết bị, vật tư phục vụ nhiệm vụ ứng phó sự cố tràn dầu của Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh	2.000.000.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Do thay đổi danh mục mua sắm theo CV 449/VP-UPSCTD ngày 18/12/2015 của Văn phòng UBQG TKCN nên đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện
4	Quản lý hành chính	3.264.085.800		
-	Kinh phí sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc của Hội Nông dân tỉnh	1.200.000.000	4730/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của UBND tỉnh	Ngày 11/12/2015 UBND tỉnh có QĐ 5243/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nên chưa kịp thực hiện, đề nghị chuyển sang năm 2016 để thực hiện
-	Kinh phí may trang phục Thanh tra của Thanh tra Sở Giao thông vận tải	362.808.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Do tháng 9/2015, Bộ Giao thông Vận tải Ban hành Thông tư số 52/2015/TT-BGTVT thay đổi mẫu mã, chất lượng trang phục, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện.
-	Kinh phí triển khai thực hiện Thỏa thuận cấp Kinh phí giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào giai đoạn I theo Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh do Sở Ngoại vụ thực hiện	145.478.500	-nt-	Năm 2016 đang còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện

	Chỉ tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
-	Kinh phí thực hiện lễ an tang ma người Mông xã Pù Nhi - huyện Mường Lát của Ban Dân tộc	757.298.000	QĐ 995/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện trong đó dự tạm ứng đang hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán 120.689.000 đồng
-	Kinh phí sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc của Sở Văn hóa thể thao và Du lịch	702.616.000	-nt-	Năm 2016 đang còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện
-	Sửa chữa phòng họp của Ban Thi đua khen thưởng	18.100.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Kinh phí chờ quyết toán, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện
-	Kinh phí Tuyên truyền trên Báo Nông nghiệp Việt Nam số đặc biệt Tết Nguyên đán Bính Thân - 2016 của Sở Thông tin và Truyền thông	35.000.000	QĐ 41/QĐ-UBND ngày 06/01/2016 của UBND tỉnh	Tuyên truyền trên báo xuân vào tháng 02/2016, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện
-	Kinh phí xây dựng bộ đơn giá xây dựng cơ bản của Sở Xây dựng	42.785.300	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Năm 2016 đang còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện
5	Sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề	45.055.531.316		
-	Kinh phí xây dựng trung tâm bồi dưỡng cán bộ ngành Tài chính Thanh Hóa của Sở Tài chính	5.343.192.500	QĐ 4776/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 đang còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện
-	Kinh phí viết kỷ yếu của Văn phòng UBND tỉnh	1.200.000.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Đang phê duyệt nội dung, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện, trong đó dự tạm ứng đang hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán 360.000.000 đồng
-	Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức của Sở Nội vụ	410.343.139	QĐ 981/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 đang còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện
-	Sửa chữa, cải tạo sân vận động tỉnh phục vụ Hội khỏe phù Đổng tỉnh Thanh Hóa lần thứ IX của Sở Văn hóa Thể thao và du lịch	1.954.000.000	QĐ số 3603/QĐ - UBND ngày 21/09/2015 của UBND tỉnh	-nt-
-	Kinh phí của Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý:	28.024.181.908		
+	Kinh phí đào tạo cử tuyển	2.159.115.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Tiếp tục thực hiện Năm 2016, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện, trong đó dự tạm ứng đang hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán 1.413.075.000 đồng
+	Kinh phí Hội khỏe Phù Đổng	441.163.800	QĐ 791/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh	Tiếp tục thực hiện Năm 2016, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
+	Chi sự nghiệp giáo dục	5.560.450	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Dự tạm ứng tại đơn vị, đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để tiếp tục thực hiện

	Chi tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
+	Kinh phí tăng cường cơ sở vật chất Ngành Giáo dục	25.755.158	QĐ 951/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 của UBND tỉnh	Đang còn nhiệm vụ chi (công tác kiểm tra, giám sát). Do thiết bị được cấp vào cuối năm 2015 nên theo HĐ đến cuối năm 2016 mới hết thời gian bảo hành, bảo trì.
+	Trường THPT dân tộc nội trú tại Đô thị Ngạc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	16.066.392.000	QĐ 5471/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh	Ngày 28/12/2015 mới có quyết định giao kinh phí, đề nghị chuyển nguồn sang 2016 để thực hiện
+	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nhà làm việc 3 tầng	9.326.195.500		
-	Sửa chữa bể bơi phục vụ Hội khỏe phù đồng của Trường Cao đẳng Thể dục thể thao	831.989.000	QĐ 791/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Sửa chữa, cải tạo công trình phục vụ Hội khỏe phù đồng của Trường Đại học Hồng Đức	52.390.614	-nt-	-nt-
-	Kinh phí của Trường Đại học Hồng Đức quản lý	86.460.000		
+	Hỗ trợ chi phí học tập	54.840.000	QĐ 1609/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 đang còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện
+	Hỗ trợ người khuyết tật thuộc hộ nghèo	31.620.000	QĐ 5231/QĐ-UBND ngày 11/12/2015, QĐ 64/QĐ-UBND ngày 12/1/2015 của UBND tỉnh	-nt-
-	Bổ sung chi phí học tập học kỳ 1 năm học 2015-2016 của Trường THPT Lương Đặc Bằng	40.240.000	QĐ 1776/QĐ-UBND ngày 18/5/2015; QĐ 1387 ngày 17/4/2015 của UBND tỉnh	-nt-
-	Bổ sung chi phí học tập học kỳ 1 năm học 2015-2016 của Trường THPT Hoàng Hóa IV	32.760.000	QĐ 1776/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh	-nt-
-	Bổ sung chi phí học tập học kỳ 1 năm học 2015-2016 của Trường THPT Lưu Đình Chất	17.080.000	-nt-	-nt-
-	Bổ sung chi phí học tập học kỳ 1 năm học 2015-2016; Bổ sung Kinh phí thực hiện QĐ 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013; Bổ sung Kinh phí khuyết tật của Trường THPT Hà Trung	2.240.000	-nt-	-nt-
-	Bổ sung chi phí học tập học kỳ 1 năm học 2015-2016 của Trường THPT Hoàng Lệ Kha	42.080.000	QĐ 1776/QĐ-UBND, 18/5/2015; QĐ 1387, 17/4/2015; QĐ 5231/QĐ-UBND, 11/12/2015 của UBND tỉnh	-nt-
-	Bổ sung chi phí học tập học kỳ 1 năm học 2015-2016 của Trường THPT Triệu Sơn IV	35.000.000	QĐ 1776/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh	-nt-

	Chỉ tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
-	Bổ sung chi phí học tập học kỳ I năm học 2015-2016 của Trường THPT Thiệu Hóa	95.410.000	-nt-	-nt-
-	Bổ sung chi phí học tập học kỳ I năm học 2015-2016 của Trường THPT Thạch Thành IV	36.400.000	-nt-	-nt-
-	Bổ sung chi phí học tập học kỳ I năm học 2015-2016 của Trường THPT Lang Chánh	65.290.000	-nt-	-nt-
-	Bổ sung chi phí học tập học kỳ I năm học 2015-2016 của Trường THPT Mai Anh Tuấn	41.160.000	-nt-	-nt-
-	Bổ sung chi phí học tập học kỳ I năm học 2015-2016 của Trường THPT Trần Phú	50.840.000	QĐ 1776/QĐ-UBND, 18/5/2015; QĐ 5231/QĐ-UBND, 11/12/2015 của UBND tỉnh	-nt-
-	Bổ sung chi phí học tập học kỳ I năm học 2015-2016 của Trường THPT Hoàng Hóa II	42.600.000	-nt-	-nt-
-	Bổ sung chi phí học tập học kỳ I năm học 2015-2016 của Trường THPT Hoàng Hóa III	73.360.000	QĐ 1776/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh	-nt-
-	Bổ sung chi phí học tập học kỳ I năm học 2015-2016 của Trường THPT Lê Viết Tạo	19.480.000	QĐ 1776/QĐ-UBND ngày 18/5/2015; QĐ 1387/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 của UBND tỉnh	-nt-
-	Bổ sung Kinh phí thực hiện QĐ 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013; Chi phí học tập học kỳ I 2015-2016 của Trường THPT Như Thanh	455.655.000	-nt-	-nt-
-	Bổ sung Kinh phí thực hiện Quyết định 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Trường THPT Bắc Sơn	26.360.000	QĐ 1387/QĐ-UBND, 17/4/2015, QĐ 5585/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh	-nt-
-	Vốn đối ứng các Dự án THPT giai đoạn 2 của Sở Giáo dục và Đào tạo:	6.077.019.155	QĐ 1593/QĐ-UBND ngày 04/5/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
+	Nhà lớp học, Trường THPT Nguyễn Quan Nho, huyện Thiệu Hóa	434.750.000		
+	Nhà học bộ môn, Trường THPT Cẩm Thủy I, huyện Cẩm Thủy	541.467.000		
+	Nhà học bộ môn, Trường THPT Ba Đình, huyện Nga Sơn	754.088.282		
+	Nhà học bộ môn, Trường THPT Cẩm Bá Thước, huyện Thường Xuân	962.812.873		
+	Nhà lớp học, Trường THPT Thọ Xuân 5, huyện Thọ Xuân	981.161.000		
+	Nhà học bộ môn, THPT Thạch Thành I, huyện Thạch Thành	836.612.000		

	Chỉ tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
+	Nhà lớp học, Trường THPT Tỉnh Gia, huyện Tỉnh Gia	730.119.000		
+	Nhà học bộ môn, Trường THPT Lê Lan, huyện Ngọc Lặc	836.009.000		
6	Sự nghiệp phát thanh truyền hình	203.801.000		
-	Chi nâng cao năng lực hệ thống truyền thanh cơ-sơ-cửa Sở Thông tin và Truyền thông	203.801.000	QĐ 2458/QĐ-UBND ngày 6/7/2015 của UBND tỉnh	Tiếp tục thực hiện năm 2016, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
7	Sự nghiệp y tế	3.488.449.000		
-	Công tiêm vắc xin cho cán bộ y tế của Trung tâm Y tế dự phòng	130.622.000	04/QĐ-UBND ngày 04/01/2016 của UBND tỉnh	Tháng 01/2016 mới bổ sung kinh phí, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Kinh phí xây dựng trụ sở của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm	1.777.999.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Dự tạm ứng tại đơn vị, đang hoàn thành thủ tục thanh toán, đề nghị chuyển nguồn sang 2016 để thực hiện
-	Kinh phí sửa chữa các điểm cấp phát thuốc methadone và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS	358.859.000	QĐ 3605/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
-	Kinh phí do Sở Y tế quản lý:	1.220.969.000		
+	Kinh phí hỗ trợ đề tài nghiên cứu khoa học của Sở Y tế	565.000.000	QĐ số 995/QĐ - UBND ngày 25/3/2015; 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Dự tạm ứng tại đơn vị, đang hoàn thành thủ tục thanh toán, đề nghị chuyển nguồn sang 2016 để thực hiện
+	Vốn đối ứng cho các công trình xây dựng Trung tâm Y tế của Sở Y tế	655.969.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
8	Sự nghiệp môi trường	29.744.000		
-	Kinh phí chi bổ sung hoạt động của Sở Thông tin Truyền thông	29.744.000	QĐ 4546/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh	Năm 2016 vẫn còn nhiệm vụ chi, đề nghị chuyển nguồn để thực hiện
9	Nguồn khác	32.642.500.000		
-	Kinh phí xây dựng nhà công vụ và hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của Cục thuế Thanh Hóa	2.844.500.000	5506/QĐ-UBND ngày 30/12/2015; QĐ 995/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh	Do Quyết định phân bổ vào cuối năm nên chưa kịp thực hiện trong năm 2015, nên đề nghị chuyển nguồn sang năm 2016 để thực hiện
-	Kinh phí mua máy phát điện phục vụ cho hoạt động của Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn	1.798.000.000	QĐ 5506/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của UBND tỉnh	-nt-

	Chi tiêu	Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2016	Số Công văn, Quyết định	Lý do chuyển nguồn
-	Mua sắm trang thiết bị y tế của Bệnh viện đa khoa huyện Hậu Lộc	8.000.000.000	-nt-	-nt-
-	Mua sắm trang thiết bị y tế của Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc	10.000.000.000	-nt-	-nt-
-	Mua sắm trang thiết bị y tế của Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn	10.000.000.000	-nt-	-nt-
C	NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH	26.472.000.000		50% tăng thu ngân sách tỉnh địa phương được hưởng theo quy định 772.772 triệu đồng. Đã sử dụng niên độ 2015 là 249.020 triệu đồng, đã chuyển nguồn tại QĐ 666/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 là 497.280 triệu đồng, nguồn còn lại đề nghị chuyển lần này: 26.472 triệu đồng